

Số: 1118 /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý xây dựng công trình**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Quản lý xây dựng công trình là tổ chức trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật trong lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản, diêm nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

2. Cục Quản lý xây dựng công trình có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở của Cục đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng:

a) Các dự thảo: Dự án luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ; văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ và các nghị quyết, cơ chế, chính sách, dự án, đề án theo phân công của Bộ trưởng;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các dự án, công trình quan trọng quốc gia, các chương trình, đề án, dự án, công trình thuộc chuyên ngành, lĩnh vực quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng.

2. Trình Bộ ban hành quyết định, chỉ thị, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật; tổ chức xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo thực hiện các cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về chuyên ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục; chỉ đạo và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục.

4. Ban hành các văn bản cá biệt và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chuyên ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện các công trình sau khi đã được Bộ thông báo phân bổ kế hoạch vốn hàng năm; tổng hợp báo cáo định kỳ, báo cáo theo chuyên đề về kết quả thực hiện và giải ngân các dự án do Bộ giao quản lý.

5. Chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai đối với các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý của Cục; tham gia công tác phòng, chống thiên tai của Bộ theo phân công của Bộ trưởng.

6. Quản lý giai đoạn chuẩn bị dự án đầu tư xây dựng công trình:

a) Phối hợp với Vụ Kế hoạch và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác chuẩn bị đầu tư;

Chủ trì thẩm định về kỹ thuật Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng;

b) Tham gia Hội đồng thẩm định nhà nước đối với các dự án quan trọng Quốc gia theo phân công của Bộ trưởng;

c) Trình Bộ có ý kiến đối với thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân công của Bộ trưởng;

d) Chủ trì thẩm định, trình Bộ trưởng phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung báo cáo nghiên cứu khả thi, dự án đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với dự án sử dụng vốn nhà nước do Bộ quyết định đầu tư; dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) được Bộ giao quản lý;

đ) Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án thuộc chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan

thuộc Chính phủ, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định đầu tư và dự án sử dụng vốn khác theo phân công của Bộ trưởng;

e) Chủ trì thẩm định hợp phần công trình thuộc các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài khi được Bộ trưởng giao;

g) Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình xây dựng sử dụng vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư theo ủy quyền của Bộ trưởng.

7. Quản lý giai đoạn thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình:

a) Chủ trì thẩm định, trình Bộ trưởng phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình (trường hợp thiết kế hai bước) đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước do Bộ quyết định đầu tư, giao Cục quản lý;

b) Chủ trì thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình (trường hợp thiết kế hai bước) công trình xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định đầu tư theo phân công của Bộ trưởng;

c) Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch thẩm định, trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án; thẩm định trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với từng gói thầu; theo dõi kiểm tra công tác đấu thầu; đầu mối chủ trì giải quyết kiến nghị về đấu thầu thuộc thẩm quyền của người quyết định đầu tư đối với các dự án được Bộ giao quản lý;

d) Theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện hợp đồng; tổng hợp báo cáo về công tác đấu thầu, tổng hợp danh sách các nhà thầu, các đối tượng có liên quan vi phạm pháp luật về đấu thầu, về hợp đồng trong hoạt động xây dựng các dự án chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

đ) Tổ chức kiểm tra công tác quản lý thi công, quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án đầu tư được Bộ giao quản lý;

e) Chủ trì công tác xử lý sự cố trong thi công xây dựng và khai thác sử dụng công trình xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ; tổ chức giám định về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật; kiến nghị xử lý khi phát hiện sai phạm về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định; lập và trình Bộ báo cáo tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; Giám sát chất lượng công trình đối với các dự án đầu tư theo hình thức xây dựng - chuyển giao (hợp đồng BT);

h) Tham gia Hội đồng nghiệm thu Nhà nước đối với công trình quan trọng Quốc gia theo phân công của Bộ trưởng. Thường trực Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ đối với các công trình do Bộ quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu.

8. Quản lý giai đoạn kết thúc đầu tư xây dựng công trình:

a) Chủ trì kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng của chủ đầu tư đối với các dự án được Bộ giao quản lý theo quy định pháp luật;

b) Chủ trì tổng hợp, hướng dẫn thực hiện bảo trì công trình xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo thực hiện việc lập, giao nộp, lưu trữ hồ sơ tài liệu công trình xây dựng theo quy định của nhà nước đối với các dự án được Bộ giao quản lý.

9. Phối hợp với Vụ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định đối với các dự án được Bộ giao quản lý.

10. Phối hợp với Vụ Tài chính trong việc thẩm định trình Bộ trưởng hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án xây dựng công trình hoàn thành do Bộ giao theo quy định.

11. Thực hiện các nhiệm vụ về khoa học công nghệ, môi trường, khuyến nông theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

12. Thực hiện nhiệm vụ kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn theo phân công của Bộ trưởng.

13. Tổ chức chỉ đạo công tác điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế và các chương trình, dự án quốc tế theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng và quy định pháp luật.

15. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch, đề án cải cách hành chính của Bộ và quy định của pháp luật.

16. Về quản lý tổ chức, hoạt động dịch vụ công:

a) Trình Bộ cơ chế, chính sách về cung ứng dịch vụ công; thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ công; định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chí, tiêu chuẩn, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và các quy định về dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức thực hiện dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

17. Hướng dẫn, kiểm tra đối với hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Cục; tham gia ý kiến về công nhận Ban vận động thành lập Hội và Điều lệ Hội theo quy định.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ. Thực hiện chế độ, chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc quyền quản lý của Cục theo quy định.

19. Thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật.

20. Quản lý tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao; tổ chức quản lý việc thu, sử dụng phí, lệ phí thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật.

21. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Cục: có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

a) Cục trưởng có trách nhiệm: trình Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục; ban hành Quy chế làm việc của Cục; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức tham mưu trực thuộc Cục; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo của các tổ chức trực thuộc Cục theo phân cấp của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

b) Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về hoạt động của Cục. Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Cục trưởng; chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Các tổ chức tham mưu:

a) Văn phòng Cục;

b) Phòng Kế hoạch, Tổng hợp;

c) Phòng Thẩm định đầu tư công trình;

d) Phòng Quản lý thi công và chất lượng công trình;

đ) Phòng Chế độ, Dự toán;

e) Văn phòng đại diện Cục phía Nam, tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 668/QĐ-BNN-TCCB ngày 01/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý xây dựng công trình.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, các Vụ trưởng, các Tổng cục trưởng, các Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ KH&ĐT, Bộ Xây dựng,
Bộ Công thương, Bộ GTVT;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Vụ, Tổng cục, Cục, VP Bộ, T.tra Bộ;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (120b).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Cường